

BỘ CÔNG AN
Số: 03/2015/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 1 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về phối hợp trong hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra (sau đây viết gọn là Nghị định số 86/2011/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 41/2014/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định phối hợp trong hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mục đích, nguyên tắc, trách nhiệm trong phối hợp giữa cơ quan thanh tra nhà nước trong Công an nhân dân (sau đây viết gọn là cơ quan thanh tra) với Công an các đơn vị, địa phương trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, tiến hành thanh tra, thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Công an các đơn vị, địa phương.
2. Thủ trưởng cơ quan thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra hành chính, thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra;
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 3. Mục đích phối hợp

Phối hợp trong hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân nhằm huy động lực lượng cần thiết của các đơn vị chức năng để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không gây cản trở cho hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị phối hợp.
2. Bảo đảm kịp thời, chính xác, hiệu quả, khách quan, dân chủ trong quá trình phối hợp và thực hiện nhiệm vụ thanh tra.
3. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp phải được các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết kịp thời. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc mà các cơ quan, đơn vị phối hợp không giải quyết được thì thủ trưởng cơ quan thanh tra báo cáo thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp quyết định.
4. Nghiêm cấm lợi dụng việc phối hợp để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra hành chính và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp.

Điều 5. Trách nhiệm trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính

1. Thanh tra Bộ giúp Bộ trưởng theo dõi công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.

2. Cơ quan thanh tra các đơn vị, địa phương giúp thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính; kịp thời báo cáo thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp và cơ quan thanh tra cấp trên tình hình, kết quả công tác phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tham mưu, đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính.

3. Thủ trưởng Công an các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm xem xét, thực hiện các yêu cầu, đề nghị của cơ quan thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra theo đúng quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để các Đoàn thanh tra hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu để xây dựng kế hoạch thanh tra

1. Cơ quan thanh tra căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thường xuyên thu thập thông tin về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong Công an nhân dân và yêu cầu quản lý của thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp để xây dựng kế hoạch thanh tra.

2. Trong trường hợp cần thiết, khi xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, thủ trưởng cơ quan thanh tra đề nghị cơ quan, đơn vị Công an có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến, đề xuất những vấn đề cần phải đưa vào kế hoạch thanh tra.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận được đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu hoặc tham gia ý kiến về xây dựng kế hoạch thanh tra có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến bằng văn bản về việc xây dựng kế hoạch thanh tra.

Điều 7. Phối hợp xử lý việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra hành chính

1. Khi phát sinh việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, địa bàn thanh tra của đơn vị, địa phương nào thì thủ trưởng cơ quan thanh tra đơn vị, địa

phương đó xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo, đề xuất thủ trưởng cơ quan thanh tra cấp trên xử lý.

2. Khi nhận được quyết định thanh tra của cơ quan ngoài lực lượng Công an nhân dân đối với cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình, thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an là đối tượng thanh tra có trách nhiệm báo cáo với cơ quan thanh tra Công an cấp trên để xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, địa bàn thanh tra theo thẩm quyền.

Điều 8. Phối hợp trưng tập cộng tác viên thanh tra

1. Khi có yêu cầu trưng tập cộng tác viên thanh tra thuộc cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan thanh tra phải có văn bản gửi thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó để thống nhất việc trưng tập cộng tác viên thanh tra. Sau khi thống nhất với thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp người được trưng tập, cơ quan thanh tra ra quyết định trưng tập cộng tác viên thanh tra.

2. Khi nhận được yêu cầu của cơ quan thanh tra, cơ quan quản lý trực tiếp cộng tác viên phải bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu của cơ quan thanh tra. Trường hợp vì lý do khách quan mà không bố trí được cộng tác viên thanh tra theo yêu cầu của cơ quan thanh tra thì thông báo kịp thời cho cơ quan thanh tra để phối hợp giải quyết.

3. Cơ quan thanh tra trưng tập cộng tác viên thanh tra có trách nhiệm bố trí cộng tác viên thanh tra theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ thanh tra; quản lý cộng tác viên thanh tra trong thời gian trưng tập; thực hiện hoặc đề nghị thủ trưởng cơ quan quản lý cộng tác viên thanh tra, thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp thực hiện chế độ, chính sách đối với cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời gian trưng tập, cơ quan trưng tập phải có văn bản nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ của cộng tác viên thanh tra gửi thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người được trưng tập. Nội dung văn bản nhận xét bao gồm việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ; việc chấp hành quy định về những điều cộng tác viên thanh tra không được làm; kết quả, chất lượng